

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 17- 6- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Nhuận.

Ông Sùng A Xà.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 03/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Sùng Chồng Gi, sinh ngày 01/01/1962, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 3/10; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng Chừ G (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); Vợ Giàng Thị D, sinh năm 1962 và có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/01/2024, tạm giam từ ngày 17/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Giàng A L, sinh ngày 01/6/1977, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản H 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng A Ch (đã chết) và bà Hạng Thị P, sinh năm 1960; vợ Sùng Thị M, sinh năm 1978 và có 07 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam từ ngày 18/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Giàng Thị D, sinh ngày 01/6/1962, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Chừ T (đã chết) và bà Sùng Thị C, sinh năm 1935; chồng Sùng Chồng Gi, sinh năm 1962 và có 08 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/01/2024, tạm giam từ ngày 18/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sùng Chồng Gi*: bà Mai Thị Thanh L, sinh năm: 1990, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L*: ông Nguyễn Cảnh Ph, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Gi Thị D*: bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: chị Sùng Thị M, sinh năm: 1978, địa chỉ: bản H 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do

- *Người chứng kiến*: ông Tráng A C, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: anh Mùa A L, sinh năm: 2004; địa chỉ cư trú: phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là các đối tượng nghiện ma túy lâu năm, khoảng đầu tháng 01/2024, bị cáo Sùng Chồng Gi và bị cáo Giàng Thị D bàn bạc với nhau mua Heroine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời; sau đó bị cáo D gọi điện cho bị cáo Giàng A L hỏi mua Heroine, bị cáo L trả lời “để đi tìm xem thế nào sẽ thông báo sau”, bị cáo D hẹn khi nào tìm được Heroine thì mang đến nhà của bị cáo D tại bản S, xã S, huyện T để bán. Khoảng 02 ngày sau, bị cáo L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda WAVE RSX, màu sơn đỏ, đen, BKS 27S1-117.69 đi lên bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm mua Heroine, khi đến bản N bị cáo L gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi đang đứng ở cạnh đường, bị cáo L hỏi và mua được của người phụ nữ đó 01 gói Heroine bên ngoài là giấy nilon màu xanh với giá 05 triệu đồng. Sau khi kiểm tra ma túy xong thì bị cáo L gói lại và cho vào trong túi áo khoác trước ngực rồi đi về nhà; khi về đến nhà bị cáo L cất giấu gói ma túy trong túi áo treo ở trên đầu giường ngủ của mình và không nói cho ai

biết; bị cáo L đã có khoảng 05 lần lấy Heroine ra sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 08 giờ, ngày 07/01/2024, bị cáo L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27S1-117.69 từ nhà đi đến xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên để thăm người thân và bán Heroine cho bị cáo D. Khi đi bị cáo L mang theo 01 (một) gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh, cất giấu trong túi áo khoác của bị cáo. Khi đi đến thị xã M, tỉnh Điện Biên, bị cáo L gọi điện thoại thông báo cho bị cáo D biết đang trên đường mang Heroine đến bán; bị cáo D nói khi nào đến nơi thì gọi cho D ra. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo L đi đến bản S, xã S, huyện T, bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo Sùng Chồng Gi thông báo đã đến đầu bản nhưng không biết đường vào nhà; bị cáo Gi và bị cáo D cùng đến đón bị cáo L về lán ao của gia đình. Khi về đến lán ao, trong lúc bị cáo Gi và bị cáo L ngồi trên sàn nhà hút thuốc lào nói chuyện thì bị cáo D nấu cơm ở bếp và đi lại trong lán. Sau đó, bị cáo Gi hỏi bị cáo L “Có Heroine không?”, bị cáo L trả lời: “Có một ít” rồi bị cáo L lấy trong túi áo khoác bên phải ra 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh và để ở dưới sàn nền nhà. Bị cáo Sùng Chồng Gi hỏi bị cáo L “Em bán số Heroine này bao nhiêu tiền”, bị cáo L trả lời “Bán hai mươi triệu”, bị cáo Gi nói: “để cho anh mua, anh trả trước 10 triệu đồng, khi nào có tiền sẽ trả hết cho em”, bị cáo L đồng ý. Bị cáo Gi lấy trong túi quần đang mặc ra số tiền 10 triệu đồng (tiền có nhiều mệnh giá khác nhau) đưa cho bị cáo L. Sau khi nhận tiền bị cáo L cất vào trong túi áo khoác của mình rồi tiếp tục ngồi hút thuốc lào; bị cáo Gi chia Heroine trên thành 03 phần, 02 phần nhỏ được gói bằng nilon màu trắng và màu hồng; 01 phần to hơn được gói bằng nilon màu trắng. Sau đó, bị cáo Gi cho 02 gói Heroine nhỏ hơn vào trong túi áo khoác của mình, còn gói Heroine to hơn để trên nền sàn nhà trước mặt bị cáo Gi. Bị cáo Giàng Thị D đi ra nói với bị cáo Gi “không biết sợ hay sao mà để gói Heroine thế này, để em mang đi cất giấu cho”, sau đó bị cáo D cầm gói Heroine trên ra ngoài lấy 01 chiếc găng tay len màu đen cho gói Heroine vào, bị cáo tiếp tục đi xuống gầm sàn nhặt 01 chai nhựa màu xanh, dùng dao cắt đôi chai nhựa ra rồi cho chiếc găng tay chứa gói Heroine vào trong chai nhựa và chụp ghép hai phần của chai nhựa lại, cầm đi ra ngoài vườn trồng sắn và cỏ voi ở phía sau lán ao, cách khoảng 80 m. Bị cáo D nhặt cây sắn ở nương đào đất lên tạo thành hố nhỏ và cất giấu chai nhựa đựng Heroine xuống rồi lấp đất lại, nhặt lá cỏ khô phủ lên. Sau khi giấu ma túy xong thì bị cáo D đi về nhà ăn cơm cùng với bị cáo Gi và bị cáo L, ăn cơm xong tất cả đều ngủ tại lán ao; còn về 02 gói Heroine nhỏ đã chia, bị cáo Gi cất giấu ở trong túi áo và treo ở trong giường ngủ của vợ chồng.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 08/01/2024, tổ công tác Công an xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên đến kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 gói Heroine của bị cáo Gi ở trong túi áo; tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Gi về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong vật chứng theo quy định. Sau khi bị cáo Sùng Chồng Gi bị bắt, ngày 09/01/2024, bị cáo Giàng A L biết không thể trốn tránh nên đã tự giác đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và giao nộp số tiền 10 triệu đồng đã bán ma túy cho bị cáo Sùng Chồng Gi và bị cáo Giàng Thị D. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Sùng Chồng Gi, bị cáo Giàng A L và các tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Giàng Thị D về hành vi Mua bán

trái phép chất ma túy; qua lời khai của bị cáo D, cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng và các vật chứng, đồ vật liên quan tại vị trí bị can Dừa cát giấu thuộc phần đất nương trồng cỏ voi của gia đình.

Tại bản Kết luận giám định số: 230/KL-KTHS, ngày 15/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng vật chứng thu giữ của Sùng Chồng Gi là 6,98 gam là chất ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 236/KL-KTHS, ngày 15/01/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: khối lượng vật chứng thu giữ của Giàng Thị D là 42,82 gam là chất ma túy, loại: Heroine.

Tại bản kết luận giám định số: 289/KL-KTHS, ngày 08/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng số tiền 10 triệu đồng gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số 28/CT-VKSĐB-P1 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau:

- Tuyên bố bị cáo Sùng Chồng Gi phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Chồng Gi từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; điều 58; điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

- Tuyên bố bị cáo Giàng Thị D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ: 36,37 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng được cắt đôi; 01 (một) găng tay vải màu nâu đen;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 10.000.000 đồng thu giữ của Giàng A L; 01 (Một) điện thoại di động loại có bàn phím bấm nhãn hiệu ASANZO N2, vỏ nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1:355511093124698; IMEI2: 355511093328695, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0818.665.455l; 01 (Một) điện thoại di động loại có bàn phím bấm nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1: 355301001798050; IMEI2: 355301001798068, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0981.715.170.

- Trả lại cho chị Sùng Thị Mây 01 (một) xe máy Honda màu đỏ, đen, số loại WEVERSXF1, số khung RLHJA3847PY223173; Số máy: JA52E0587127, biển kiểm soát: 2781-117.69; 01 (một) giấy đăng ký xe, số 27003950, biển số đăng ký: 2781-117.69, tên chủ xe: Sùng Thị M do Công an huyện M, tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/10/2023.

Trả lại cho bị cáo Giàng A L 01 (một) Căn cước công dân của Giàng A L, số 011077001310 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/4/2021.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng Chồng Gi không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống tại vùng khó khăn, do hám lợi, bản thân nghiện ma túy; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có bố ruột là ông Sùng Chờ Gia được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A L không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống tại vùng khó khăn, do hám lợi; bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, điểm r, điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị D không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố chồng là ông Sùng Chờ Gia được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét xử mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo hưởng khoan hồng của pháp luật. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị M trình bày tại cơ quan điều tra: chiếc xe máy biển kiểm soát 27S1-117.69 bị Công an thu giữ ngày 09/01/2024 là tài sản riêng của bà M, tiền mua xe máy do bà tự làm 01 vụ ngô của gia đình bán được 25 triệu đồng và mua xe ở một cửa hàng bán xe máy ở trung tâm huyện M; Giàng A L không có đóng góp gì trong tiền mua xe này. Ngày 07/01/2024, bà M đi làm nương Giàng A L tự ý lấy đi, bà đề nghị được trả lại toàn bộ chiếc xe máy để gia đình sử dụng.

Người chứng kiến ông Tráng A C trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 05 giờ 45 phút ngày 08/01/2024, ông C được Công an mời chứng kiến việc lập biên bản, bắt người phạm tội quả tang đối với Sùng Chồng Gi tại nhà của ông Giàng ở bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Ông C nghe thấy Sùng Chồng Gi khai và tự giác đi lấy 02 gói nhỏ ma túy ra giao nộp cho Công an, Giàng khai 02 gói giao nộp là Heroine, Giàng cất giấu để sử dụng và bán. Công an đã tiến hành niêm phong ma túy, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Việc khai báo của Sùng Chồng Gi là tự nguyện không ai đánh đập, không ai ép buộc.

Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên và người bào chữa cho các bị cáo không tranh luận đối đáp gì. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Quá trình tố tụng và tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định: nhằm mục đích mua ma túy để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, ngày 07/01/2024, bị cáo Sùng Chồng Gi và bị cáo Giàng Thị D mua được 01 gói Heroine của bị cáo Giàng A L với giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*), trả trước 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), còn nợ 10.000.000 đồng hẹn khi nào bán được ma túy sẽ trả hết. Sáng ngày 08/01/2024, lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ của bị cáo Sùng Chồng Gi 6,98 gam Heroine; ngày 09/01/2024, bị cáo Giàng A L biết không thể trốn tránh nên đã tự giác đến Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và giao nộp số tiền 10 triệu đồng đã bán ma túy. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Sùng Chồng Gi, bị cáo Giàng A L và các tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Giàng Thị D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; qua lời khai của bị cáo D, cơ quan điều tra đã thu giữ và niêm phong 01 gói Heroine có khối lượng 42,82 gam. Lời khai của các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản làm việc (BL 01-02); biên thu giữ vật chứng nghi ma túy của Giàng Thị D (BL 03-04); biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (BL 05-06); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 149-157); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 169-171; 172-174); kết luận giám định (BL 177, 182, 207 - 208); biên bản kiểm tra điện thoại của Sùng Chồng Gi, Giàng A L; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Sùng Thị M (BL 393-396); lời khai của người chứng kiến Tráng A C (BL 218-221); Kết luận điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D đã có hành vi mua bán 49,8 gam Heroine để tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 28/CT-VKSDB-P1 ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng các tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng. Các bị cáo nhận biết đầy đủ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận và để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, đều là người thực hành.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo

Các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn; bị cáo L, bị cáo D không được đi học, bị cáo Gi chỉ được học đến lớp 3/10. Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sùng Chồng Gi bị cáo có bố ruột là ông Sùng Chờ Gi được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; bị cáo Giàng A L ra đầu thú; bị cáo Giàng Thị D bị cáo có bố chồng là ông Sùng Chờ Gi được

tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Hội đồng xét xử chấp nhận tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng quy định tại Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có tài sản giá trị; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo L thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án.

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo Giàng A L tại khu vực bản N, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không quen biết và không cung cấp được thông tin cụ thể của người phụ nữ này. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, triệu tập điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 36,37 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 (một) chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng được cắt đôi; 01 (một) găng tay vải màu nâu đen là vật Nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 10.000.000 đồng thu giữ của Giàng A L; 01 (Một) điện thoại di động loại có bàn phím bấm nhãn hiệu ASANZO N2, vỏ nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1:355511093124698; IMEI2: 355511093328695, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0818.665.455; 01 (Một) điện thoại di động loại có bàn phím bấm nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1: 355301001798050; IMEI2: 355301001798068, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0981.715.170 là tiền do phạm tội mà có, là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe máy Honda màu đỏ, đen, số loại WEVERSXFI, số khung RLHJA3847PY223173; Số máy: JA52E0587127, biển kiểm soát: 2781-117.69, quá trình tố tụng và tại phiên tòa cho thấy thuộc sở hữu của một mình chị Sùng

Thị M. Bị cáo Giàng A L sử dụng xe để phạm tội chị Sùng Thị M không biết nên trả lại cho chị M và trả lại 01 (một) giấy đăng ký xe, số 27003950, biển số đăng ký: 2781-117.69, tên chủ xe: Sùng Thị M do Công an huyện M, tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/10/2023 cho chị M.

- Trả lại cho bị cáo Giàng A L 01 (một) căn cước công dân của Giàng A L, số 011077001310 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 17/4/2021 do không liên quan đến vụ án.

[8] Về án phí:

Các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D đều sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Chồng Gi 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A L 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị D 15 (mười

lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:***

- 6,87 gam Heroine đã được niêm phong trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên được dán kín mép. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay: “Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 230/KL-KTHS, ngày 15/01/2024 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên”. Mặt sau trên mép dán có các chữ ký và họ tên của Nguyễn Mạnh T, Trần Thanh T cùng 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 29,5 gam Heroine đã được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên được dán kín mép. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay: “Mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 236/KL-KTHS, ngày 15/01/2024 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên”. Mặt sau trên mép dán có các chữ ký và họ tên của Nguyễn Mạnh T, Hoàng Xuân L cùng 02 hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi: Vật chứng còn lại vụ: Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 08/01/2024. Công an huyện T thu giữ ngày 09/01/2024 tại bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại gồm: 01 chai nhựa màu xanh, nắp màu trắng được cắt đôi; 01 găng tay vải màu nâu đen, 01 mảnh nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì cũ. Mặt sau gói niêm phong trên các mép dán có các chữ ký giáp lai họ tên của Vàng A Th, Lường Phương Th, Lường Văn B, Lường Văn Đ, Lầu Thị Th, Sùng Chồng Gi, điểm chỉ ngón trỏ phải của Giàng Thị D cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Điện Biên ở hai đầu mép dán.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi: Vật chứng còn lại vụ: Sùng Chồng Gi, sinh năm 1962, trú tại bản S, xã S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Công an xã S, huyện T bắt quả tang thu giữ ngày 08/01/2024 tại bản S, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vật chứng còn lại gồm: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ. Mặt sau gói niêm phong trên các mép dán có các chữ ký giáp lai họ tên của Vàng A Th, Lường Phương Th, Lường Văn B, Lường Văn Đ, Sùng Chồng Gi đóng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Điện Biên ở hai đầu mép dán.

**** Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước:***

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 10.000.000 đồng thu giữ của Giàng A L đã được niêm phong trong phong bì niêm phong, mặt trước có in nghiêng dòng chữ “*Hoàn lại mẫu vật giám định 10.000.000đ gồm 116 (một trăm mười sáu) tờ tiền vụ Giàng A L, sinh năm 1977, trú tại: Bản H 1, xã*

N, huyện M, tỉnh Điện Biên, theo Kết luận giám định số 289/KL-KTHS ngày 08/2/2024”. Mặt sau phong bì trên mép dán có các chữ ký, họ tên của Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn H và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (Một) điện thoại di động loại có bàn phím bấm nhãn hiệu ASANZO N2, vỏ nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1:355511093124698; IMEI2: 355511093328695, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0818.665.4551 thu giữ của Sùng Chồng Gi;

- 01 (Một) điện thoại di động loại có bàn phím bấm nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen, máy đã qua sử dụng, số IMEI1: 355301001798050; IMEI2: 355301001798068, bên trong lắp 01 (một) sim điện thoại số 0981.715.170 thu giữ của Giàng A L;

*** Trả lại các vật sau:**

- Trả lại cho bị cáo Giàng A L 01 (một) Căn cước công dân số 011077001310 do Cục CSQH về TTXH cấp ngày 17/4/2021 mang tên Giàng A L.

- Trả lại cho bà Sùng Thị Mây: 01 xe máy nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX FI; màu sơn đỏ đen; loại xe hai bánh từ 50-175 cm³; số khung RLHJA3847PY223173; Số máy: JA52E0587127, biển kiểm soát: 2781-117.69; Dung tích xi lanh: 109,2 cm³; chỗ ngồi 02; năm sản xuất: 2023 và 01 (một) giấy đăng ký xe, số 27003950, biển số đăng ký: 2781-117.69, tên chủ xe: Sùng Thị M do Công an huyện M, tỉnh Điện Biên cấp ngày 13/10/2023.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 17/4/2024).

4. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự cho các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Sùng Chồng Gi, Giàng A L, Giàng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Sùng Thị M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

Nguyễn Thị Hòa